

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

Bản án số: 179/2024/HS-ST
Ngày 22/5/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Hùng

Ông Nguyễn Việt Trung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tùng Lâm - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 182/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2024/QĐXXST-HS ngày 8/5/2024 đối với bị cáo:

Lưu Sỹ T, sinh năm 1989; Giới tính: Nam;

HKTT : Xóm S, xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ;

Chỗ ở: Khu S, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Tày;

Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Con ông Lưu Sỹ Cao, sinh năm 1958 và bà Đàm Thị Đường, sinh năm 1959;

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất;

Vợ: Nông Thị Hợi, sinh năm 1993;

Con: Có 01 con, sinh năm 2015;

Tiền án:

Bản án số 108/2020/HSST Ngày 25/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quế Võ (nay là Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại điểm cầu thành phần, Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Hương Thảo – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh

Vắng mặt tại điểm cầu trung tâm, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 20/12/2023, Lưu Sỹ T đi bộ từ khu Sơn Đông đến khu Đa Cầu, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tìm mua ma túy Heroin để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu Đa Cầu, T gặp và hỏi mua của một người đàn ông không quen biết 2.000.000 đồng ma túy heroine được 02 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng và 01 túi nilon màu trắng, bên trong gói giấy bạc và túi nilon màu trắng trong đều chứa chất bột màu trắng. T biết là ma túy heroin cần mua nên nhận và cất vào túi quần phía trước bên phải T đang mặc rồi đi về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, T lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng từ túi quần phía trước bên phải ra để lên mặt chiếu trên giường ngủ trong phòng trọ.

Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, khi T đang ở phòng trọ thì có chị Trảnh Mùi Diết, sinh năm 2006, HKTT: Xóm Ngâm Lồm, xã Kim Cúc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (là bạn gái của T) đến phòng trọ của T chơi. Khi T và Diết ngồi chơi được khoảng 10 phút thì Công an phường Nam Sơn phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh đến kiểm tra, bắt quả tang. T giao nộp 02 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Cơ quan công an thu giữ thêm trên mặt chiếu tại giường ngủ trong phòng trọ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là **0,5181 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroin (Heroine)**.

- Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định có khối lượng là **6,9589 gam**; Là ma túy; Loại ma túy: **Heroin (Heroine)**.

Tại Bản cáo trạng số 110/CT-VKSTPBN ngày 24/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 6 năm 6 tháng đến 7 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại bản bào chữa cho bị cáo, Trợ giúp viên pháp lý đồng ý với tội danh, điều khoản mà Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của bị cáo khi đều là người dân tộc thiểu số, cư trú tại nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Đồng thời người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là có tính khách quan và hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang với bản Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 20/12/2023, tại phòng trọ của Lưu Sỹ T tại khu Sơn Đông, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Công an phường Nam Sơn phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bắc Ninh bắt quả tang Lưu Sỹ T có hành vi tàng trữ trái phép **7,477 gam** ma túy **Heroine**. Việc bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó Cáo trạng số 110/CT-VKSTPBN ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Bắc Ninh truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bản thân bị cáo đã từng bị tòa án đưa ra xét xử về hành vi phạm tội liên quan đến ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo hoàn lương mà vẫn tiếp tục phạm tội mới nên cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo là người “*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

3.2. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh là phù hợp, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt và có ích cho xã hội.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án: Xét mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật chứa vật cấm lưu hành nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Do bị cáo “là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn” nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Liên quan trong vụ án:

Đối với Tranh Mùi Diết có mặt tại phòng trọ của T tại thời điểm Công an kiểm tra nhưng Diết không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với anh Nguyễn Quốc Huy, sinh năm 1984, HKTT: Khu Sơn Đông, phường Nam Sơn,

thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là chủ nhà nơi T thuê trọ, anh Huy không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ;

Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không xử lý Nguyễn Quốc Huy và Trảnh Mùi Diết là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo vẫn khẳng định không biết bất cứ thông tin gì về nhân thân, lai lịch người này. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh tiếp tục điều tra làm rõ đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo theo như bị cáo khai, nếu có đủ căn cứ thì xử lý trong vụ án hình sự khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lưu Sỹ T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Lưu Sỹ T 06 năm 6 tháng** tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2023.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh;

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.

* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết nộ, quản lý thẩm cho bị cáo. và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; miễn tiền án phí hình sự sơ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS TP. Bắc Ninh;
- VKS, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ

